TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKTT: Khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Vũ Tiến D, sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKTT: Khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vũ Tiến D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 27/12/2014 cho anh Vũ Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Giao cháu Vũ Duy K, sinh ngày 25/5/2012 cho chị Phạm Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn chị M, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Vũ Tiến D thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh M tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005309 ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn trả cho chị M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thỡ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn H;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên